TOYOTA

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA
TOYOTA FINANCIAL SERVICES



VỮNG VÀNG VỊ THẾ

TOYOTA



Hoàn Toàn Mới

Land Cruiser Prado

10 LÊN TỚI NĂM BẢO HÀNH HOẶC 185.000KM (*)

(*) Kèm điều kiện

Move your world

CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

Lịch sử của Land Cruiser bắt đầu vào năm 1951 với Toyota Jeep BJ – mẫu xe thế hệ đầu tiên.
Nổi tiếng về độ tin cậy, tính bền bỉ và khả năng vận hành, Land Cruiser được mệnh danh là mẫu xe "Thống lĩnh mọi địa hình" luôn cùng bạn "Đi khắp nơi, dù ở bất cứ đâu" (Go anywhere & everywhere) và sẽ luôn "Trở về bình an" (Come back alive and safe).
Xuyên suốt hành trình của mình, các thế hệ Land Cruiser đã không ngừng phát triển với tư cách là mẫu xe dẫn động bốn bánh hàng đầu của Toyota.
Đặc biệt, Land Cruiser Prado 2024 sẽ trở về với phiên bản gốc để khám phá giá trị cốt lõi của một mẫu xe địa hình chất lượng cao. Thiết kế độc đáo, hiệu suất vận hành tối ưu cùng tính năng an toàn cao cấp, tiện nghi vượt trội sẽ đem lại sự tự tin và khả năng xử lý linh hoạt trên mọi cung đường.


1951


1955


1960


1967


1980


1989


1998


2007

Hoàn Toàn Mới
Land Cruiser Prado





KIÊU HÃNH VƯỢT TRỘI

Kế thừa dáng vẻ sang trọng, bề thế của chiếc xe việt dã danh tiếng toàn cầu,
Land Cruiser Prado mới với sự lột xác về thiết kế, kiểu dáng hình hộp tạo cảm giác mạnh mẽ, hiện đại, trở thành niềm tự hào và góp phần nâng cao vị thế của chủ sở hữu.



ĐẦU XE

Nắp ca-pô và lưới tản nhiệt tạo ra các đường nhấn mạnh mẽ và khỏe khoắn, làm tăng sự thể thao và thiết kế hiện đại.



CỤM ĐÈN PHA

Sử dụng công nghệ LED tiên tiến với khả năng chiếu sáng tối ưu, kết hợp với hệ thống cân bằng góc chiếu và tính năng đèn chiếu xa tự động thích ứng, tránh làm chói mắt xe đi ngược chiều, nâng cao tính an toàn, đặc biệt là vào ban đêm.



GƯƠNG CHIẾU HẬU

Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện được tích hợp chức năng sấy cùng tính năng tự động điều chỉnh khi lùi đảm bảo hình ảnh phản chiếu rõ ràng, hỗ trợ an toàn khi lái xe trong mọi điều kiện thời tiết.



BÁNH XE LỚN

Với mâm đúc đường kính 20-inch 6 chấu kép mạnh mẽ, đặc trưng cho dòng xe thể thao việt dã giúp xe ổn định và dễ điều khiển hơn, tạo cảm giác êm ái cho hành khách trên mọi địa hình.



CỬA SỔ TRỜI TOÀN CẢNH

Tạo không gian mở cho hành khách được hòa mình với thiên nhiên trong mỗi chuyến đi.



NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI

Không gian rộng rãi với nội thất cao cấp cùng các tiện nghi hiện đại, kết hợp công nghệ tiên tiến đem đến sự thư giãn và trải nghiệm tuyệt vời, tôn vinh phong cách của chủ sở hữu.



VÔ LĂNG

Vô lăng hiện đại với 3 chấu, bọc da và tính năng chỉnh điện 4 hướng, sưởi vô lăng. Các nút bấm tích hợp điều chỉnh âm thanh, điều khiển màn hình trung tâm, tính năng TSS giúp khách hàng dễ dàng thao tác, lái xe thuận tiện hơn.



CỤM ĐỒNG HỒ KỸ THUẬT SỐ

Bảng đồng hồ 12,3" sắc nét cùng hệ thống hiển thị thông tin trên kính lái giúp khách hàng dễ dàng theo dõi, đồng thời tăng thêm vẻ sang trọng và tiện nghi của không gian nội thất.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình cảm ứng với kích thước lên tới 12,3" cùng với hệ thống 14 loa JBL mang đến những tiện ích thú vị, đồng thời hỗ trợ người lái thuận tiện trong hành trình trải nghiệm.



HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ

Với 2 bảng điều khiển ở hàng ghế trước và sau, cho phép điều chỉnh 3 vùng không khí độc lập giúp nâng cao sự tiện nghi và thoải mái cho mọi hành khách.



HÀNG GHẾ HAI

Hàng ghế hai gập 60:40 tích hợp chức năng thông gió & sưởi mang lại sự tiện nghi và thư thái cho khách hàng trên mọi hành trình.

ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI CỦA TOYOTA (TNGA)

Với triết lý tạo ra những chiếc xe tốt hơn bao giờ hết, Toyota đã tái thiết kế toàn bộ cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi mang lại khả năng vận hành đỉnh cao, thể hiện ở 3 tiêu chí:

- Tính linh hoạt
- Tính ổn định
- Tầm quan sát



CHINH PHỤC MỌI ĐỊA HÌNH

Khả năng vận hành mạnh mẽ cùng những tính năng an toàn vượt trội của Land Cruiser Prado tự hào đưa bạn chinh phục những vùng đất hiểm trở nhất.



ĐỘNG CƠ 2.4L TURBO

Land Cruiser Prado được trang bị động cơ mới dung tích 2.4L Turbo với công suất vượt trội cùng với các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm lái hứng khởi và tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG 8 CẤP

Hộp số tự động 8 cấp đem tới khả năng điều khiển nhẹ nhàng, thoải mái cùng khả năng vận hành mượt mà trong các điều kiện địa hình.



HỆ THỐNG LỰA CHỌN ĐA ĐỊA HÌNH (MTS)

Hệ thống cho phép bạn lựa chọn các chế độ lái phù hợp với các địa hình khác nhau, làm tăng khả năng bám đường, độ ổn định của xe.



HỆ THỐNG TREO TỰ THÍCH ỨNG (AVS)

Hệ thống kiểm soát lực giảm chấn của bộ giảm xóc trên cả 4 bánh, đáp ứng linh hoạt các phong cách lái xe và điều kiện mặt đường, mang lại sự thoải mái vượt trội.

AN TOÀN HÀNG ĐẦU

Land Cruiser Prado tích hợp hệ thống an toàn hàng đầu thế giới Toyota Safety Sense cao cấp.

TOYOTA SAFETY SENSE (TSS)

Gồm 5 tính năng an toàn chủ động hỗ trợ người lái: Cảnh báo tiền va chạm (PCS), Cảnh báo lệch làn đường (LDA) và Hỗ trợ giữ làn đường (LTA), Đèn chiếu xa tự động thích ứng (AHS), Điều khiển hành trình chủ động (DRCC), cho bạn luôn an tâm tận hưởng hành trình.



CẢNH BÁO TIỀN VA CHẠM (PCS)

Khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.



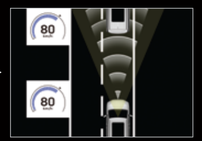
CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.



ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG (AHS)

Hệ thống sử dụng camera để phát hiện khu vực có xe đi phía trước, xe đi ngược chiều, qua đó tự động tắt/bật đèn chiếu xa ở khu vực đó giúp hạn chế chói mắt cho các phương tiện khác đồng thời tối đa tầm nhìn của Khách hàng và đảm bảo an toàn khi lái xe vào ban đêm.



ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Hệ thống sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt cùng với camera gắn trên kính lái để phát hiện các phương tiện phía trước, đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

MỘT SỐ TÍNH NĂNG AN TOÀN KHÁC

HỖ TRỢ RA KHỎI XE AN TOÀN



Hệ thống đưa ra cảnh báo trên gương chiếu hậu ngoài xe (đèn BSM), màn hình đa thông tin, âm thanh cảnh báo nếu có nguy cơ cao xảy ra va chạm với phương tiện đang tiếp cận, khi người trong xe đang có ý định mở cửa ra khỏi xe, giúp tránh va chạm, giảm thiểu thiệt hại với người và phương tiện.

PHANH HỖ TRỢ ĐỖ XE



Hệ thống điều khiển hạn chế công suất động cơ và điều khiển phanh khi phát hiện nguy cơ cao xảy ra va chạm với vật thể, phương tiện và người đi đường phía trước hoặc phía sau trong điều kiện lái xe ở tốc độ thấp hoặc lùi xe, đỗ xe.

8 TÚI KHÍ



Túi khí và túi khí đầu gối cho lái xe và người ngồi phía trước, túi khí bên cho hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai, túi khí rèm cho cả 3 hàng ghế nhằm hỗ trợ tối ưu cho người lái và hành khách khi xảy ra va chạm.

CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATIONS

ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	ENGINE & CHASSIS	LAND CRUISER PRADO
Kích thước	**Dimensions**	
Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C)(mm x mm x mm)	Overall Dimension (L x W x H) (mm x mm x mm)	4925 x 1980 x 1935
Chiều dài cơ sở (mm)	Wheelbase (mm)	2850
Chiều rộng cơ sở (Trước/Sau) (mm)	Tread (Front/Rear) (mm)	1664/ 1668
Khoảng sáng gầm xe (mm)	Ground clearance (mm)	215
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	Minimum turning radius (m)	6.4
Trọng lượng không tải (kg)	Kerb weight (kg)	2400
Trọng lượng toàn tải (kg)	Gross weight (kg)	3000
Dung tích bình nhiên liệu (L)	Fuel Tank Capacity (L)	Bình xăng chính: 80L + bình xăng phụ: 30L/ Dual fuel tank; total 110L
Động cơ	**Engine**	
Loại động cơ	Engine model Code	T24A-FTS, 4 xi lanh thẳng hàng,16 van, DOHC, Dual VVT-i, Nén tăng áp Turbo
Dung tích xy lanh	Displacement (cc)	2393
Loại nhiên liệu	Fuel type	Xăng/Petrol
Công suất tối đa	Max output (kw/hp@rpm	(199)267@6000
Mô men xoắn tối đa	Max torque Nm@rpm	430@1700-3600
Hệ thống truyền động	Drive Configuration	4 bánh toàn thời gian/ Full-time 4WD
Hộp số	Transmission Type	56 tự động 6 cấp/ 8AT
Hệ thống treo	**Suspension**	**Hệ thống treo tự thích ứng/ Adaptive Variable Suspension**
Trước	Front	Độc lập, tay đòn kép/ Double wishbone
Sau	Rear	Liên kết 4 điểm, có tay điều khiển bên/ 4-link rigid type, with lateral control arm
Hệ thống lái	**Steering system**	
Trợ lực tay lái	Steering Type	Điện/ Power
Vành & lốp xe	**Tire & wheel**	
Loại vành	Type	Mâm đúc/Alloy
Kích thước lốp	Size	265/ 60R20
Lốp dự phòng (265/60R20)	Spare tire (265/60R20)	Có/ With
Phanh	**Brake**	
Trước	Front	Đĩa thông gió/ Ventilated discs
Sau	Rear	Đĩa thông gió/ Ventilated discs
Tiêu chuẩn khí thải	Emission standard	Euro 5
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km) theo công bố của nhà sản xuất	**Fuel Consumption (L/100km)**	
Ngoài đô thị	Highway	8.90
Kết hợp	Combine	10.70
Trong đô thị	City	13.70
NGOẠI THẤT	**EXTERIOR**	
Cụm đèn trước	**Headlamp**	
Đèn chiếu gần	Lo-beam	LED dạng bóng chiếu/ LED projector
Đèn chiếu xa	Hi-beam	LED dạng bóng chiếu/ LED projector
Đèn chiếu sáng ban ngày	DRL (Daytime running light)	LED
Tự động Bật/ Tắt	Auto light control	Có/ With
Hệ thống nhắc nhở đèn sáng	Light remind warning	Có,Tự động ngắt/ With, auto cut
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Headlamp leveling system	Tự động/ Auto
Cụm đèn sau	**Rear Lamps**	
Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	Highmounted stop lamp (Third brake lamp)	LED
Đèn sương mù	**Foglamp**	
Trước	Front	Có/ With
Sau	Rear	Có/ With
Gương chiếu hậu ngoài	**Outer mirror**	
Chức năng điều chỉnh điện	Power adjust	Có/ With
Chức năng gập điện tự động	Power fold	Có/ With
Tích hợp đèn báo rẽ	Turn signal lamp	Có/ With
Màu	Color	Cùng màu thân xe/ Body colored
Chức năng sấy gương	Heater	Có/ With
Đèn chào mừng	Lamp	Có/ With
Tự điều chỉnh khi lùi	Auto reverese	Có/ With
Nhớ vị trí gương	Memory	Có/ With
Gạt mưa	**Wiper**	
Trước	Front	Cảm biến tự động/ Rain sensor
Sau	Rear	Có, tích hợp gạt khi lùi/ With, illuminated when reverse
Ăng ten	Anten	Vây cá/ Shark Fin
Thanh giá nóc	Roof rail	Có/ With
Tay nắm cửa ngoài xe	Outer door handle	Cùng màu thân xe/ Body colored
Lưới tản nhiệt	Front grille	Sơn đen/ Black
NỘI THẤT	**INTERIOR**	
Tay lái	**Steering wheel**	
Loại tay lái	Type	3 chấu/ 3-spoke
Sưởi tay lái	Steering wheel heater	Có/ With
Chất liệu	Material	Bọc da/ Leather
Nút bấm điều khiển tích hợp	Steering switch	Điều chỉnh âm thanh, chế độ đàm thoại/ rành tay, MID, TSS/ Audio, telephone, MID, TSS
Điều chỉnh	Adjust	Chỉnh điện 4 hướng/ Power, tilt & telescopic
Gương chiếu hậu trong	Inner mirror	Gương chống chói điện tử/ Electric Auto Dimming
Tay nắm cửa trong xe	Inner door handle	Bạc/ Silver
Cụm đồng hồ	**Meter cluster**	
Loại đồng hồ	Type	Digital
Đèn báo chế độ Eco	Eco indicator	Có/ With
Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Fuel consumption meter	Có/ With
Chức năng báo vị trí cần số	Shift position indicator	Có/ With
Màn hình hiển thị đa thông tin	MID (Multi information display)	Màn hình màu 12.3 inch/ TFT display 12,3"
Hệ thống hiển thị kính lái	HUD (Head up Display)	Có/ With
GHẾ	**SEATING**	
Chất liệu bọc ghế	Material	Da/ Leather
Ghế trước	**Front**	
Điều chỉnh ghế lái	Driver's seat	Chỉnh điện 10 hướng, có nhớ ghế 2 vị trí / 10 way power adjustable, 2-position memory
Chức năng thông gió	Seat ventilation	Có/ With
Chức năng sưởi	Seat heater	Có/ With
Ghế sau	**Rear**	
Hàng ghế thứ hai	2nd–row	Gập 60:40/ 60:40 fold
Chức năng thông gió	Seat ventilation	Có/ With
Chức năng sưởi	Seat heater	Có/ With
Hàng ghế thứ ba	3rd row	Gập điện phẳng 50:50/ 50:50 flat elec fold
Tựa tay hàng ghế sau	Rear armrest	Có (Hộc để cốc)/ With (Cup Holder)
TIỆN NGHI	**CONVENIENCE**	
Hệ thống điều hòa	**Air conditioner**	Tự động 3 vùng độc lập/ Automatic, 3 zones
Cửa gió sau	Rear air duct	Có/ With
Hộp làm mát	Cool box	Có/ With
Hệ thống âm thanh	**Audio**	
Màn hình giải trí trung tâm	Head unit	Màn hình cảm ứng 12.3 inch/ Touch screen 12,3"
Số loa	Number of speaker	14 loa JBL
Cổng kết nối USB type C	USB type C	Có/ With
Cổng kết nối HDMI	HDMI	Có/ With
Kết nối Bluetooth	Bluetooth	Có/ With
Hệ thống đàm thoại rành tay	Hands–free system	Có/ With
Kết nối điện thoại thông minh	Smart connect	Có/ With
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm	Smart key and push start	Có/ With
Khóa cửa điện	Power door lock	Có (điều chỉnh & tự động, khóa cửa điện kép)/ With (Driver switch & speed auto, double lock)
Chức năng khóa cửa từ xa	Wireless Door Lock	Có/ With
Cửa sổ điều chỉnh điện	Power wind	Có (tự động lên/xuống, chống kẹt tất cả các cửa)/ With (Auto & jam protection for all windows)
Chế độ lái	Driving modes	Có–5 chế độ/ With–5 modes (Eco/ Comfort/ Normal/ Sport S/ Sport S+)
Chế độ lái địa hình	MTS (Multi Terrain Select)	Có/ With
Ga tự động	Cruise control	Có/ With
Rửa camera sau	Back camera washer	Có/ With
Rửa đèn pha	Headlamp washer	Có/ With
Sạc điện thoại không dây	Wireless charger	Có/ With
Cổng sạc USB type C	USB type C charging port	2 cổng sạc x 3 hàng ghế/ 2 ports x 3 rows
Mở cốp rảnh tay	Hands free access	Có/ With
Cửa sổ trời	Panoramic/ Moonroof	Toàn cảnh/ Panoramic
AN NINH CHỐNG TRỘM	**SECURITY/ANTI-THEFT SYSTEM**	
Hệ thống báo động	Alarm	Có/ With
Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Immobilizer	Có/ With
Hệ thống chống giả lập bước sóng	Ultra wide band	Có/ With
Cảm biến chuyển động trong xe	Intrusion & Slant Sensor	Có/ With
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	**ACTIVE SAFETY**	
Hệ thống an toàn Toyota	**Toyota Safety Sense**	
Cảnh báo tiền va chạm	PCS (Pre–Collison System)	Có/ With
Cảnh báo lệch làn đường	LDA (Lane Departure Alert)	Có/ With
Hỗ trợ giữ làn đường	LTA (Lane Tracing Assist)	Có/ With
Đèn chiếu xa tự động thích ứng	AHS (Adaptive High–beam System)	Có/ With
Điều khiển hành trình chủ động	DRCC (Dynamic Radar Cruise Control)	Có/ With (Toàn dải tốc độ/ Full speed)
Hệ thống chống bó cứng phanh	ABS (Anti–block Brake System)	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	BA (Brake Assist)	Có/ With
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	EBD (Electronic Brake Distribution)	Có/ With
Hệ thống cân bằng điện tử	VSC (Vehicle Stability Control)	Có/ With
Hệ thống ga tự động vượt địa hình	Crawl Control System	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	HAC (Hill Start Assist Control)	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	DAC (Downhill Assist Control)	Có/ With
Đèn báo phanh khẩn cấp	EBS (Emergency Brake Signal)	Có/ With
Phanh đỗ điện tử & Giữ phanh tự động	EPB (Electronic Parking Brake) & Auto Hold	Có/ With
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	TPMS (Tire Pressure Monitor System)	Có/ With
Hệ thống cảnh báo điểm mù	BSM (Blind Spot Monitor)	Có/ With
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	RCTA (Rear Cross Traffic Alert)	Có/ With
Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe	PKSB (Parking Support Brake)	Có/ With
Camera 360	Camera 360	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn	SEA (Safe Exit Assist)	Có/ With
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	**Sensor**	
Góc trước, trước	Front corner, front	Có/ With (4)
Góc sau, sau	Rear corner, rear	Có/ With (4)
AN TOÀN BỊ ĐỘNG	**PASSIVE SAFETY**	
Túi khí	**SRS airbag**	
Số lượng túi khí	Number of airbags	8
Túi khí người lái & hành khách phía trước	Driver & Front passenger	Có/ With
Túi khí bên hông phía trước	Front side	Có/ With
Túi khí rèm	Curtain	Có/ With
Túi khí đầu gối người lái	Driver's knee	Có/ With
Túi khí đầu gối hành khách phía trước	Passenger's knee	Có/ With
Dây đai an toàn	Seat belt	3 điểm ELR, 7 vị trí/ 3 points ELRx7
Ghế có cấu trúc giảm chấn thương cổ (Tựa đầu giảm chấn)	WIL (Whiplash Injury Lessening)	Có/ With
Cột lái tự đổ	Collapsible steering column	Có/ With
Bàn đạp phanh tự đổ	Collapsible braking pedal	Có/With

MÀU NGOẠI THẤT

Đen 229



Trắng ngọc trai 089



Nâu đồng 4V8



MÀU NỘI THẤT

Đen



Be



Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong cuốn catalogue này có thể khác so với thực tế.
Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any details of specifications and equipment without notice. Vehicle photos and detailed specifications in this catalogue may vary from the actual ones.